TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2021
"Về tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Nguyễn Hồ Cảnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 107/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phan Văn Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khối A, thị trấn YT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm B, xã NK, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Hoa Kỳ. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có chứng nhận của Công chứng viên bang Michigan, Hạt Livingston, Hoa Kỳ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Văn Tr trình bày:

Anh Phan Văn Tr và chị Phạm Thị Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NK, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/7/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đến năm 2011 thì ly thân với nhau từ đó đến nay. Hiện nay chị Ph đang sống và làm việc tại Hoa Kỳ. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Phan Văn Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phạm Thị Ph.

Về con chung: Anh Phan Văn Tr và chị Phạm Thị Ph không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Văn Tr và chị Phạm Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn chị Phạm Thị Ph:

Theo nội dung bản tự khai và văn bản nêu ý kiến (được chứng nhận của Công chứng viên bang Michigan, Hạt Livingston, Hoa Kỳ): Chị Phạm Thị Ph và anh Phan Văn Tr kết hôn với nhau năm 2009 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NK, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau và đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Hiện nay, chị Ph đang cư trú và làm việc tại Hoa Kỳ còn anh Tr đang sinh sống ở Việt Nam. Anh Tr làm đơn ly hôn với chị Ph thì chị Ph đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về con chung: Chị Phạm Thị Ph và anh Phan Văn Tr không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Ph và anh Phan Văn Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Phạm Thị Ph đang sống tại Hoa Kỳ, tình hình dịch bệnh phức tạp, không thể về Việt Nam nên chị Ph ủy quyền cho anh Phan Văn Tr nộp các tài liệu và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Đồng thời, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị Ph.

Ý kiến chị Phạm Thị Y (em gái của chị Ph):

Chị Phạm Thị Y xác nhận các tài liệu gồm bản tự khai và văn bản nêu ý kiến của chị Phạm Thị Ph gửi Tòa án là đúng chữ ký của chị Ph và qua liên lạc với chị Ph thì chị Ph cũng đồng ý ly hôn anh Phan Văn Tr. Do điều kiện dịch bệnh nên chị Phạm Thị Ph không về Việt Nam để giải quyết vụ án nên có ủy quyền cho anh Phan Văn Tr nộp các tài liệu và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Chị Ph hiện đang ở Hoa Kỳ nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Văn Tr, cho anh Phan Văn Tr và chị Phạm Thị Ph được ly hôn. Về con chung, vợ chồng anh Phan Văn Tr, chị Phạm Thị Ph chưa có con chung. Về tài sản chung, nợ chung, vợ chồng anh Phan Văn Tr, chị Phạm Thị Ph nên không yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của anh Phan Văn Tr và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Phạm Thị Ph đang ở Hoa Kỳ. Do chị Ph trước khi xuất cảnh có nơi ĐKHKTT cuối cùng tại xã NK, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn chị Phạm Thị Ph đang ở nước ngoài không thể tham gia hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị Ph vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Ph.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, anh Phan Văn Tr giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị Ph. Xét thấy, anh Tr và chị Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng anh Tr và chị Ph sống ly thân từ năm 2011, anh Tr sinh sống ở Việt Nam, chị Ph sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ đã nhiều năm không liên lạc với nhau, cắt đứt mọi quan hệ. Do vợ chồng sống xa nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho anh Phan Văn Tr được ly hôn chị Phạm Thị Ph là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Phan Văn Tr và chị Phạm Thị Ph không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Văn Tr và chị Phạm Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn anh Phan Văn Tr phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 40; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 122, Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Cho anh Phan Văn Tr và chị Phạm Thị Ph được ly hôn.

- Về con chung: Anh Phan Văn Tr và chị Phạm Thị Ph không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Văn Tr và chị Phạm Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Anh Phan Văn Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003954 ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Phan Văn Tr đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phan Văn Tr có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị Ph có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Anh